

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 01 - 11 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Chiến

Ông Đặng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh năm 1968 tại huyện T, tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Bích L; bị cáo có vợ: Vũ Thị M và 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án: Ngày 11/8/1991 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án phúc thẩm số 263, ngày 05/02/1998 trốn khỏi nơi giam;

Ngày 26/11/2011 bị Công an huyện Krông Ana xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 26/6/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (tại bản án phúc thẩm số 216/2012/HS-PT) đã chấp hành xong.

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Ngày 09/6/2018 bị bắt theo Lệnh truy nã số 02/LTN ngày 06/02/1998 của Trại giam Gia Trung – Cục V26 – Bộ Nội vụ (Nay là trại giam Gia Trung – Cục

C 10 – Bộ Công an.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Đức L**, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1978 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đức L1 và bà Nguyễn Thị T1

Bị cáo có vợ: Vũ Thị Thanh G, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/8/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải (bản án số 25 ngày 05/8/1998), đã được xóa án tích. Ngày 13/01/2006 bị Công an huyện Krông Ana xử phạt hành chính về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ **Lê Ngọc H1**, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1983 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Quang C và bà Trần Thị Ánh L2;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ **Nguyễn Thành L3**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1987 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị Bích H3

Bị cáo có vợ Trần Thị Phương T3, sinh năm 1992, có hai con lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ **Nguyễn Tiên M** (tên gọi khác: X) sinh ngày 14 tháng 01 năm 1993 tại

huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn S và bà Hồ Thị Đ (đã chết)

Bị cáo có vợ Phạm Thị Trang A, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Không, tiền sự: Không;

bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị L4, SN 1978

Cư trú tại: buôn M, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: anh Cao Thế S1, sinh năm 1989

Cư trú tại: tổ dân phố x, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 20/3/2018, Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T) đến Gara sửa xe HL của bà Cao Thị L, ở Buôn M, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chơi, thì gặp Nguyễn Thành L3, Lê Ngọc H1 và một số người là tài xế lái xe tải (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến chơi. Sau đó, H rủ L3, H1 và một số tài xế lái xe tải (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức xóc đĩa thì tất cả đồng ý. Sau đó, H lấy 01 phin cà phê và 04 mảnh vỏ hạt dưa để làm cái xóc đĩa bằng hạt dưa, còn L3, H1 và một số tài xế xe tham gia đánh bạc. Đánh được một lúc thì có Nguyễn Đức L và Nguyễn Tiến M đến Gara sửa xe HL chơi và cùng tham gia đánh bạc, mỗi lần các con bạc tham gia đánh bạc (đặt cá cược) xuống chiếu bạc, số tiền thấp nhất là 100.000 đồng và không quy định số tiền cao nhất, tổng số tiền trên chiếu bạc giao động, mỗi ván bạc từ khoảng 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Trong lúc đánh bạc, thì có Võ Quang Tr cùng đến tham gia đánh bạc, Tr đánh bạc được 02 ván, thua hết 500.000 đồng nên nghỉ về trước. Còn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L3, Nguyễn Đức L, Lê Ngọc H1, Nguyễn Tiến M, Đ, T4 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và cùng một số tài xế xe tải tiếp tục đánh bạc. Cứ như vậy, các con bạc đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana phát hiện, bắt quả tang, gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L3, Nguyễn Đức L và Lê Ngọc H1 đang tham gia đánh bạc. Còn Nguyễn Tiến M chạy thoát. Thu giữ trên chiếu bạc, tổng số tiền 22.500.000 đồng là tiền dùng đánh bạc, 01 phin pha cà phê, 04 vỏ hạt dưa, 01 bàn đá hoa cương chân sắt, kích thước (1,6x0,65x0,55)m và 08 ghế nhựa màu đỏ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người của Lê Ngọc H, số tiền

22.000.000 đồng; Thu giữ trên người của Nguyễn Thành L3, số tiền 500.000 đồng, để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả điều tra xác định: Hình thức xóc đĩa (dùng bằng phin cà phê và vỏ hạt dừa) thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau: Những người tham gia chơi đánh bạc sẽ có một người đứng ra làm cái, những người còn lại tham gia đặt cược bằng tiền, đầu tiên người xóc cái sẽ bỏ 04 vỏ hạt dừa vào phin cà phê lắc đều mấy cái và đặt xuống bàn đá, cửa chặn quy ước là bên tay phải, cửa lẻ quy ước là bên tay trái của người làm cái. Sau đó, người xóc cái sẽ mở phin cà phê để tính thắng, thua và chung tiền theo tỷ lệ 1-1. Nếu người chơi đặt tiền ở cửa chặn nhưng kết quả là lẻ thì người chơi thua và ngược lại. Kết quả là chặn khi 04 vỏ hạt dừa xuất hiện các trường hợp sau: 04 mặt trắng, 04 mặt đen, 02 mặt trắng, 02 mặt đen. Kết quả là lẻ khi 04 vỏ hạt dừa xuất hiện trong các trường hợp sau: 01 mặt trắng – 03 mặt đen hoặc 03 mặt trắng – 01 mặt đen.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 25/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T), Nguyễn Thành L3, Lê Ngọc H1, Nguyễn Đức L, Nguyễn Tiến M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai:

- Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T) khai: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 20/3/2018, bị cáo đi đến Gara sửa xe HL, thuộc Buôn M, xã Ea, huyện K để chơi, một lúc sau có Nguyễn Thành L3, Lê Ngọc H1 đến chơi, H rủ L3, H1 và một số tài xế lái xe đánh bạc thắng, thua bằng tiền bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. H nhặt ở dưới đất 01 phin pha cà phê và 04 vỏ hạt dừa dùng làm công cụ đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thì H là người làm cái, H mang theo số tiền 11.000.000 đồng và sử dụng số tiền này để đánh bạc, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, bắt quả tang.

- Nguyễn Thành L3 khai: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20/3/2018, tại Gara sửa xe HL thuộc Buôn M, xã Ea để chơi, bị cáo có tham gia đánh bạc, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, tổng số tiền trên chiếu bạc, mỗi ván dao động, từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Khi đang đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, bắt quả tang.

- Lê Ngọc H1 khai: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20/3/2018, bị cáo có tham gia đánh bạc, tại Ga ra sửa xe của bà L ở buôn M, xã Ea, bị cáo sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, bị cáo không nhớ đặt cược bao nhiêu tiền cho mỗi ván trên chiếu bạc dao động, từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Khi đang đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, bắt quả tang.

- Nguyễn Đức L khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, bị cáo đến Gara sửa xe HL, thuộc Buôn M, xã Ea, huyện K để chơi, thì gặp Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L3, Lê Ngọc H1 và một số tài xế lái xe không biết tên tuổi đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, Lộc vào cùng tham gia, bị cáo dùng số tiền 1.670.000 đồng, bị cáo đặt cược 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng

đều bị thua, khi đang đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, bắt quả tang.

- Nguyễn Tiến M khai: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/3/2018, bị cáo đi đến Gara sửa xe HL, bị cáo gặp Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L3, Lê Ngọc H1, Nguyễn Đức L và một số người (không xác định được nhân thân, lai lịch) đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, bị cáo vào cùng tham gia đánh với số tiền 700.000 đồng, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan điều tra, bắt quả tang. bị cáo để lại 200.000 đồng trên chiếu bạc, chạy thoát.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T), Nguyễn Đức L, Nguyễn Thành L3, Lê Ngọc H1 và Nguyễn Tiến M phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt, đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T) từ 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng: Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 263 ngày 11/8/1991 của Tòa phúc thẩm – TANDTC tại Đà Nẵng với hình phạt của bản án mới. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Ngọc H1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt: Nguyễn Thành L3 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt: Nguyễn Tiến M từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 BLHS xử phạt bổ sung phạt tiền các bị cáo L, H1, L3 và M mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng, nộp một lần vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 mảnh vỏ hạt dưa và 01 phin cà phê (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng), là công cụ dùng vào việc phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 22.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật;

- Đối với số tiền 22.000.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Lê Ngọc H1 và số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Thành L3.

Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên ngày 15/5/2018 Cơ quan điều tra, ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại sổ tiền trên cho các chủ sở hữu là phù hợp;

- Đối với 01 cái bàn loại đá hoa cương và 08 cái ghế nhựa (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng) là tài sản của gia đình bà Cao Thị L, bà L không biết các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên đề nghị trả lại cho bà Cao Thị L là chủ sở hữu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn H, có tên khác là Nguyễn Văn T (sinh năm 1968), quê quán xã N, huyện A, tỉnh Bình Định. Ngày 21/8/1990 T cùng một số đối tượng khác gây thương tích cho người khác, bị Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 263 ngày 11/8/1991, chấp hành án tù từ ngày 22/8/1990 đến ngày 05/02/1998 trốn khỏi trại giam, đến sinh sống, lấy vợ và làm nông tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk lấy tên gọi là Nguyễn Văn H.

Tại kết luận giám định số 592/GĐĐV- PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Dấu vân tay trên bản sao chỉ bản số 7890, họ và tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, nơi ĐKTT: thôn A T, ..N, A, Bình Định, lập ngày 28/9/1990 tại thị xã PleiKu (A) với dấu vân tay trên chỉ bản số 45, họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, nơi ĐKTT: thôn Q, TT. B, huyện K, lập ngày 22/03/2018 tại CAH. Krông Ana (M) là của cùng một người.

Căn cứ vào kết luận giám định có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T là một người.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của người biết sự việc, có cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút đến 13 giờ 00 ngày 20/3/2018 tại Gara sửa xe HL của bà Cao Thị L, ở buôn M, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T), Nguyễn Thành L3, Lê Ngọc H1, Nguyễn Đức L, Nguyễn Tiến M và một số người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức xóc đĩa. H lấy 01 phin cà phê và 04 mảnh vỏ hạt dừa để làm cái xóc đĩa bằng hạt dừa, còn các

đối tượng khác tham gia đánh bạc. Mỗi ván các con bạc đặt cược giao động từ 1.000.000đ đến 5.000.000đ. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 22.500.000 đồng là tiền dùng đánh bạc, 01 phin pha cà phê, 04 vỏ hạt dưa, 01 bàn đá hoa cương chân sắt, kích thước (1,6x0,65x0,55)m và 08 ghế nhựa màu đỏ.

Các bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Điều 321 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ Luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ Luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trị an xã hội tại địa bàn xã Ea nói riêng, huyện K nói chung. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã thành niên bình thường về trí lực, buộc phải biết việc đánh bạc được thua bằng tiền dưới mọi hình thức bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo cố ý phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành, cần phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để làm căn cứ cho việc quyết định hình phạt, nhằm không những trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T) là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc, trong quá trình đánh bị cáo làm cái và dùng số tiền là 11.000.000đ để đánh, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc nhiều nhất trong vụ án, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị công an huyện Krông Ana xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc (Đã chấp hành xong các quyết định của bản án), do không xác định bị cáo Nguyễn Văn H có tên khác là Nguyễn Văn T nên Tòa án không áp dụng tình tiết “tái phạm” đối với bị cáo.

Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt 10 năm tù theo bản án số 263 ngày 11/8/1991 của Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, đến ngày

05/02/1998 bỏ trốn, ngày 20/3/2018 phạm tội đánh bạc, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước và hình phạt của bản án mới. Thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt 22/8/1990 đến ngày bỏ trốn 05/02/1998 là 07 năm 05 tháng 13 ngày; ngày 26/10/1996 được Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 06 tháng; ngày 14/6/1997 được Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 06 tháng. Như vậy, thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước là 01 năm 06 tháng 17 ngày.

Bị cáo còn bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018 về hành vi đánh bạc, cần khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Khi quyết định hình phạt, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cao hơn các bị cáo khác trong vụ án, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội.

[6] Bị cáo Nguyễn Đức L tham gia vụ án với vai trò người thực hành, bị cáo dùng số tiền 1.670.000đ, đặt cược được 02 ván thua 1.000.000đ, còn lại số 670.000đ để trên bàn đá để đánh bạc, thì bị bắt giữ. Về nhân thân: Ngày 05/8/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải (bản án số 25 ngày 05/8/1998), đã được xóa án tích. Ngày 13/01/2006 bị Công an huyện Krông Ana xử phạt hành chính về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, là gia đình có công với cách mạng, hiện nay gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo được hưởng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Bị cáo Lê Ngọc H1, Nguyễn Thành L3 và Nguyễn Tiến M đều tham gia vụ án với vai trò người thực hành, bị cáo H1 dùng số tiền 1.600.000đ để đánh bạc; bị cáo L3 dùng số tiền 1.000.000đ; bị cáo M sử dụng số tiền 700.000đ để đánh bạc. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Nguyễn Tiến M sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Nguyễn Đức L, Lê Ngọc H1, Nguyễn Thành L3 và Nguyễn Tiến M, đều có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, không cần thiết cách ly các bị cáo, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và

gia đình phối hợp giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Đức L, Lê Ngọc H1, Nguyễn Thành L3 và Nguyễn Tiến M.

[8] Ngoài ra, trong vụ án còn có Võ Quang Tr và một số đối tượng là tài xế xe tải, Đ, T4 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có hành vi tham gia đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức L, Lê Ngọc H1, Nguyễn Thành L3, Nguyễn Tiến M, nhưng quá trình điều tra chưa chứng minh được tại thời điểm Võ Quang Tr đánh bạc với các bị cáo, có đủ tổng số tiền dùng đánh bạc, từ 5.000.000 đồng trở lên hay không. Sau khi thực hiện hành vi đánh bạc, Tr đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được nơi ở, chưa tiến hành đối chất được giữa Võ Quang Tr với các bị cáo; chưa xác minh làm rõ được Đ, T4 và một số đối tượng là tài xế xe tải có tham gia đánh bạc với Võ Quang Tr hay không nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Võ Văn Tr, các đối tượng là tài xế xe tải và Đ, T4 ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ, sẽ phục hồi xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 04 mảnh vỏ hạt dưa và 01 phin cà phê là công cụ dùng vào việc phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 22.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 22.000.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Lê Ngọc H1 và số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Thành L3. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên ngày 15/5/2018 Cơ quan điều tra, ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại số tiền trên cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 cái bàn loại đá hoa cương và 08 cái ghế nhựa là tài sản của bà Cao Thị L, bà L không biết các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên trả lại cho bà Cao Thị L là chủ sở hữu.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T), Nguyễn Đức L, Nguyễn Thành L3, Lê Ngọc H1 và Nguyễn Tiến M (C) phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 263 ngày 11/8/1991 của Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng 17 (mười bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt truy nã ngày 09/6/2018 (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018).

[3] Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[4] Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H1, bị cáo L3.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L3 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[5] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến M 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Thành L3 và Nguyễn Tiến M cho UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Đức L, Lê Ngọc H1, Nguyễn Thành L3 và Nguyễn Tiến M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức L 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước, bị cáo phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Phạt tiền các bị cáo Lê Ngọc H1, Nguyễn Thành L3 và Nguyễn Tiến M mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước, các bị cáo phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 22.500.000đ là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc (theo lai thu tiền 5431 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K);

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phin cà phê và 04 vỏ hạt dưa;

- Trả cho bà Cao Thị L một bàn đá hoa cương chân sắt, kích thước (1.6 x 0.65 x 0.55)m và 08 (tám) chiếc ghế nhựa màu đỏ.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Ana và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T), Nguyễn Đức L, Lê Ngọc H, Nguyễn Thành L3 và Nguyễn Tiến M mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên